

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 466/BC-UBND

Lập Thạch, ngày 14 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO

Kết quả 8 năm xây dựng nông thôn mới (2011- 2018) trên địa huyện và Kế hoạch xây dựng đạt huyện nông thôn mới

Phần thứ nhất ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2011 - 2028

A. Đặc điểm tình hình:

I. Khái quát chung:

Lập Thạch là huyện miền núi nằm ở phía tây bắc của tỉnh Vĩnh Phúc có 17.301,22ha diện tích tự nhiên, dân số trên 12 vạn người, có 20 đơn vị hành chính cơ sở, trong đó có 18 xã và 02 thị trấn. Đảng bộ huyện có 63 chi, Đảng bộ cơ sở với 8.195 đảng viên.

Trong những năm qua, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong huyện đã đoàn kết, tập trung trí tuệ cho phát triển kinh tế xã hội; Kiên toàn nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, các lĩnh vực văn hoá xã hội có nhiều tiến bộ, cơ sở hạ tầng được đầu tư xây dựng; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Đời sống vật chất tinh thần của người dân càng được nâng lên, tỷ lệ hộ nghèo giảm mạnh, diện mạo nông thôn trên địa bàn huyện có nhiều khởi sắc.

II. Những thuận lợi, khó khăn trong quá trình triển khai:

1. Thuận lợi:

Chương trình mục tiêu quốc gia XD NTM giai đoạn 2011 - 2015 là chương trình kinh tế - xã hội lớn được Đảng, nhà nước quan tâm chỉ đạo trong quá trình thực hiện; có sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự tham gia của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.

Trong quá trình triển khai thực hiện luôn có sự quan tâm, chỉ đạo thường xuyên, sát sao của Huyện ủy, UBND huyện, sự phối hợp của các cấp, các ngành, các địa phương và sự đồng thuận, hưởng ứng tích cực của toàn thể nhân dân trong huyện.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình, BCD huyện đã ban hành đầy đủ, đồng bộ các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo đề các cấp, các ngành, các địa phương tổ chức triển khai thực hiện.

2. Khó khăn:

Chương trình XD NTM triển khai trên phạm vi rộng, liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, nhiều đối tượng, trong khi chưa có mô hình mẫu, chưa có kinh nghiệm để các địa phương học tập, nên vừa làm, vừa rút kinh nghiệm, thời gian đầu thực hiện một số địa phương còn lúng túng trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

Xây dựng nông thôn mới dựa trên nền tảng phát triển sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn, trong khi sản xuất nông nghiệp của Lập Thạch có điểm xuất phát thấp, việc chuyển dịch cơ cấu trong nội bộ từng ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản còn chậm

Lập Thạch là huyện miền núi, cơ sở vật chất, hệ thống kết cấu hạ tầng nhất là giao thông, thủy lợi còn yếu và thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội, phần lớn người nông dân còn hạn chế về trình độ và kiến thức khoa học, tập quán sản xuất còn nhỏ lẻ, phân tán. Đời sống nhân dân nông thôn ở một số địa phương của huyện còn nhiều khó khăn. Trong khi đó, để đạt các tiêu chí nông thôn mới, nhu cầu về nguồn lực là rất lớn, nhất là về vốn.

Công tác tuyên truyền vận động để nhân dân hiểu biết về chương trình xây dựng NTM ở một số địa phương còn hạn chế, làm hình thức. Một bộ phận cán bộ, đảng viên trách nhiệm chưa cao, thiếu quyết liệt trong nhiệm vụ xây dựng NTM. Người dân còn có tư tưởng trông chờ, ỷ nại vào đầu tư, hỗ trợ của nhà nước.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Công tác kiện toàn bộ máy chỉ đạo, điều hành và hệ thống cơ quan tham mưu, giúp việc tổ chức quản lý và triển khai chương trình ở các cấp

1.1. Kết quả kiện toàn Ban Chỉ đạo các cấp

Để chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình, Ban Chỉ đạo các cấp từ huyện đến xã đã được hình thành. Ngay từ khi bắt tay vào xây dựng nông thôn mới, song song với việc thành lập Ban Chỉ đạo XDNTM các cấp, cấp huyện được thành lập và kiện toàn do đồng chí Bí thư Huyện ủy làm trưởng ban

Cấp xã thành lập BCD do đồng chí Bí thư Đảng ủy xã làm Trưởng ban và Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới do đồng chí Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban. 100% số thôn đều thành lập Ban Phát triển thôn.

Kiện toàn BCD Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Lập Thạch tại Quyết định số 523-QĐ/HU ngày 24/03/2017; Ban hành Quyết định thành lập Văn phòng xây dựng nông thôn mới huyện.

1.2. Kết quả kiện toàn bộ máy giúp việc cho Ban chỉ đạo các cấp

Để kiện toàn bộ máy giúp việc cho BCĐ xây dựng NTM huyện cũng như đáp ứng được những yêu cầu, nhiệm vụ trong xây dựng NTM nâng cao vai trò, năng lực hoạt động của bộ phận giúp việc, cán bộ, công chức làm công tác XDNTM, tạo ra hệ thống chuyên trách tham mưu cho BCĐ XDNTM, UBND huyện;

UBND huyện đã thành lập Văn phòng XDNTM tại Quyết định số 141/QĐ-CTUBND ngày 13/2/2017, giúp việc BCĐ XDNTM huyện gồm 5 đồng chí do đồng chí Phó Chủ tịch Thường trực UBND huyện làm Chánh Văn phòng, đồng chí Trưởng phòng Nông nghiệp & PTNT làm Phó Văn phòng Thường trực, đồng chí Phó Trưởng phòng Hạ tầng – Kinh tế làm Phó Văn phòng, 01 đồng chí chuyên viên làm cán bộ chuyên trách và 01 đồng chí chuyên viên làm cán bộ kiêm nhiệm. Sau khi thành lập, Văn phòng Điều phối Chương trình nông thôn mới huyện đã làm tốt công tác tham mưu giúp UBND huyện xây dựng kế hoạch, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát Chương trình xây dựng nông thôn mới của các xã trên địa bàn huyện; theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện, đồng thời kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các xã trong việc triển khai, tổ chức thực hiện xây dựng nông thôn mới.

Đối với cấp xã, UBND xã bố trí mỗi xã 01 cán bộ phụ trách về xây dựng nông thôn mới với nhiệm vụ tham mưu giúp Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã, UBND xã và Ban Quản lý Chương trình xây dựng nông thôn mới xã xây dựng kế hoạch nông thôn mới trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện và tham mưu cho Ban Chỉ đạo xã về công tác nông thôn mới trên địa bàn; tổng hợp kết quả thực hiện vào hệ thống biểu mẫu theo quy định; tham mưu cho Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã, UBND xã báo cáo kết quả thực hiện theo yêu cầu các cấp.

1.3. Ban hành các cơ chế chính sách và văn bản hướng dẫn thực hiện

Ngay sau khi Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020, HĐND-UBND tỉnh có các văn bản chuyên đề về xây dựng NTM, huyện Lập Thạch đã nhanh chóng vận dụng chính sách của Trung ương, của tỉnh để triển khai đến các xã trên địa bàn như: Tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chính sách hỗ trợ giống vật nuôi, chính sách hỗ trợ nông dân mua máy sản xuất nông nghiệp, chính sách hỗ trợ vùng trồng trọt sản xuất hàng hóa, chính sách hỗ trợ cây trồng vụ đông... Bên cạnh đó UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn, thực hiện (Quyết định thành lập đoàn thẩm tra, đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí xây dựng NTM tại các xã đăng ký đạt chuẩn năm 2016)

1.4. Tổ chức đào tạo, tập huấn cán bộ thực hiện Chương trình

Công tác tập huấn luôn được các cấp các ngành quan tâm: Các cơ quan của UBND huyện đã phối hợp với Văn phòng điều phối chương trình xây dựng NTM tỉnh, Trung tâm bồi dưỡng kiến thức và Đào tạo nghề cho nông dân, các cơ quan

liên quan của tỉnh tổ chức hàng trăm lớp tập huấn về xây dựng NTM với các nội dung phong phú cho cán bộ và người dân các xã trên địa bàn huyện. Qua các lớp tập huấn cán bộ làm công tác xây dựng NTM và người dân được trang bị một số kiến thức chung về chủ trương, đường lối, định hướng của Đảng, nhà nước về xây dựng NTM, tạo tiền đề căn bản cho việc triển khai thực hiện chương trình xây dựng NTM trên địa bàn. Cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới cơ bản đã được đào tạo, tập huấn nhờ đó, chất lượng công tác chỉ đạo, tham mưu trong triển khai Chương trình ngày càng được nâng cao.

Sau 8 năm triển khai xây dựng NTM, BCD huyện đã phối hợp với Văn phòng điều phối chương trình XD NTM tỉnh mở được 46 lớp tập huấn về xây dựng nông thôn mới với 5.130 lượt người tham gia gồm các thành phần là BCD huyện, BCD xã, BQL xã, tổ giúp việc BCD huyện, xã; Ban phát triển thôn...

2. Công tác tuyên truyền, vận động

2.1. Đánh giá tình hình triển khai, kết quả thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức cho cán bộ, người dân để phát huy vai trò trong quá trình thực hiện Chương trình trên địa bàn.

Công tác tuyên truyền, vận động tiếp tục được đẩy mạnh, có sự đổi mới về hình thức và nội dung tuyên truyền, phù hợp với từng đối tượng. Thường xuyên đăng các tin, bài trên bản tin sinh hoạt chi bộ hàng tháng do Ban Tuyên giáo Huyện uỷ ấn hành, MTTQ các cấp trong huyện và các đoàn thể chính trị đã chủ động trong công tác tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân thông qua các hội nghị sinh hoạt chi tổ hội về các chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước về Chương trình xây dựng NTM cùng với việc đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, phong trào “5 không, 3 sạch”.....

Văn phòng XD NTM huyện đã tham mưu UBND huyện, BCD huyện ban hành các văn bản chỉ đạo của huyện và cấp phát các tài liệu của TW, của tỉnh đầy đủ về tới các xã như: sổ tay xây dựng NTM; Thông tư liên bộ số 26 của Liên bộ NN&PTNT, Tài chính, KHĐT; Tờ gấp tuyên truyền NTM, các bản tin giới thiệu mô hình NTM, cấp 40.365 tài liệu tuyên truyền NTM; 8.540 bản tin xây dựng NTM tới các xã.

Các xã trong huyện thường xuyên tuyên truyền các văn bản về chủ trương của Đảng và Nhà nước về xây dựng NTM trong các hội nghị của Đảng uỷ - UBND xã, các cuộc họp thôn, sinh hoạt chi bộ, các hội, các buổi truyền thông và trên hệ thống truyền thanh của xã, để mọi người dân hiểu và tích cực tham gia thực hiện.

2.2. Kết quả triển khai thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”; cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

Với phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”; cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” đã được sự lãnh đạo của Tỉnh ủy - UBND tỉnh, sự giúp đỡ của các ban, ngành, đoàn thể, sự phấn đấu nỗ lực của các cấp ủy đảng, chính quyền đoàn thể, các tầng lớp nhân dân huyện Lập Thạch đều đạt được một số kết quả quan trọng thể hiện ở: Tình hình tư tưởng, nhận thức của cán bộ, Đảng viên với phong trào thi đua xây dựng NTM trong thời gian qua của huyện đã trở thành phong trào được cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, nhất là người dân ở nông thôn đồng tình ủng hộ, tích cực tham gia thực hiện xây dựng NTM. Duy trì thường xuyên, liên tục Phong trào thi đua “*Lập Thạch chung sức xây dựng nông thôn mới*”, đã nhận được sự hưởng ứng, tham gia nhiệt tình của nhân dân, huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc, thu hút được nhiều nguồn lực trong xã hội, góp phần đẩy nhanh tiến độ thực hiện công cuộc xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện, hoàn thành tốt các nhiệm vụ theo kế hoạch;

2.3. Đánh giá hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động đối với việc triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

Có thể khẳng định rằng công tác tuyên truyền, vận động đã tạo sức lan toả đến tận cơ sở, được người dân đồng tình hưởng ứng. Thông qua công tác tuyên truyền, vận động đã làm chuyển đổi căn bản nhận thức của người dân, người dân đoàn kết, đồng tình tham gia ủng hộ xây dựng nông thôn mới với nhiều cách làm hay, nhiều gương điển hình tiêu biểu, nhiều sáng kiến trong tuyên truyền vận động phát huy nội lực, tăng cường huy động các nguồn vốn xã hội hóa, thu hút sự ủng hộ của các tổ chức, cá nhân ... góp phần đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới,

IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NTM GIAI ĐOẠN 2016 – 2020

1. Mức độ hoàn thành một số mục tiêu cơ bản của Chương trình

- Số xã được công nhận đạt chuẩn NTM: 17/18 xã đạt 94,44% (Còn xã Văn Quán chưa đạt, dự kiến được công nhận trong quý 1 năm 2019)

- Số tiêu chí bình quân/xã: 18,78 tiêu chí/xã

2. Kết quả thực hiện các nội dung của Chương trình:

2.1. Quy hoạch xây dựng nông thôn mới

Đến tháng 11/2011, 18/18 xã đã hoàn thành xong quy hoạch và công khai tại trụ sở UBND xã, các NVH thôn. Các xã thực hiện niêm yết công khai quy hoạch theo đúng hướng dẫn của tỉnh. Hết tháng 12/2011, 18/18 xã đã hoàn thành việc lập đề án xây dựng NTM được UBND huyện ra quyết định phê duyệt.

2.2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội

2.1. Kết quả chung toàn huyện về xây dựng cơ sở hạ tầng:

Triển khai thực hiện chương trình XD NTM đã góp phần phát triển nhanh hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở vùng nông thôn như: đầu tư phát triển giao thông nông thôn, thủy lợi, điện; cơ sở vật chất văn hóa xã, thôn đã được đầu tư và cải tạo nâng cấp; mạng lưới bưu chính, viễn thông từng bước được nâng cấp, hiện đại hoá, phục vụ tốt nhu cầu thông tin liên lạc của người dân vùng nông thôn; hệ thống lưới điện trung, hạ thế và trạm phân phối được quan tâm cải tạo, góp phần nâng cao chất lượng, đảm bảo an toàn, phục vụ tốt cho sản xuất và sinh hoạt.

a) Về giao thông:

- Đường trục xã, liên xã : 18 xã có tổng số 225,425 km, đã cứng hóa được 225,25km đạt 100%. Trong 3 năm (2016 – 2018) đã cứng hóa được 68,9 km.

- Đường trục thôn, liên thôn : 18 xã có tổng số 232,3km, hiện nay đã cứng hóa được 163,4 km đạt 70,3%. Trong 3 năm (2016 – 2018) đã triển khai cứng hóa được 42,6 km.

- Đường ngõ xóm : tổng số 18 xã có 211,92 km, đã cứng hóa được 140,9km, đạt 66,5%. Trong 3 năm (2016 – 2018) đã triển khai cứng hóa được 36,7 km.

- Đường trục chính nội đồng : 18 xã có tổng số 177,75km, đến nay đã cứng hóa được 117,9km đạt 66,3 %. Trong 3 năm (2016 – 2018) đã triển khai cứng hóa được 36 km.

Đến nay đã có 18/18 xã đạt tiêu chí giao thông

b, Về thủy lợi:

UBND các xã phối hợp với Công ty TNHH Một thành viên thủy lợi Lập Thạch tu sửa, xây mới, tu bổ, nạo vét kênh mương, cải tạo nâng cấp hồ đập đã góp phần nâng cao chất lượng tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp; giai đoạn 2011 - 2018 Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Lập Thạch tiến hành kiên cố hóa được 14km tuyến kênh loại III. Hệ thống các công trình thủy lợi trên địa bàn cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất và dân sinh. Hàng năm các xã đều xây dựng kế hoạch PCTT &TKCN, thành lập BCH PCTT&TKCN, chuẩn bị vật tư, phương tiện... đầy đủ theo kế hoạch đề ra.

Đến nay đã có 18/18 xã đạt tiêu chí Thủy lợi .

b) Về Điện:

Để đáp ứng nhu cầu về tiêu thụ điện của nhân dân và đảm bảo an toàn lưới điện nông thôn ngành điện đã nâng cấp cải tạo đường dây trung thế và hạ thế, nhìn chung công tác duy tu, bảo dưỡng hệ thống điện được ngành điện tiến hành thường xuyên góp phần đảm bảo sử dụng điện an toàn và hiệu quả. Hạ tầng lưới điện, chất lượng điện phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt đã dần được cải thiện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện. Tỷ lệ hộ dùng điện an toàn đạt trên 99%.

Đã có 18/18 xã đạt tiêu chí Điện

c) Về Trường học:

UBND các cấp đã tập trung nguồn lực, quan tâm đầu tư cơ sở vật chất trường học, đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình như: trường Mầm non xã Xuân Lôi, Trường Tiểu học và THCS xã Liên Sơn, Trường THCS xã Xuân Hòa.... xây dựng kế hoạch tăng cường đầu tư các điều kiện về cơ sở vật chất trường học, xây dựng đội ngũ giáo viên để phấn đấu đạt trường chuẩn quốc gia ở các bậc học, đến nay số trường đạt chuẩn quốc gia ở các bậc học các xã như sau:

- Có 20/20 trường mầm non đạt chuẩn quốc gia đạt 100% ; 21/21 trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia đạt tỷ lệ 100% ; 17/18 trường THCS đạt chuẩn quốc gia đạt tỷ lệ 94,4%

Đã có 18/18 xã đạt tiêu chí về trường học

e) Về nước sạch, vệ sinh môi trường nông thôn:

Trên địa bàn huyện có 6 công trình cấp nước tập trung tuy nhiên đến nay chỉ có 2 công trình hoạt động tốt là Công trình cấp nước Thái Hòa – TT Hoa Sơn và công trình cấp nước xã Sơn Đông, 65/69 trường có nước và nhà tiêu hợp vệ sinh, có 18 trạm y tế có nước và nhà tiêu hợp vệ sinh, có 115.959/121.203 người sử dụng nước sạch hợp vệ sinh đạt 95,67% ; số hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh đạt 84,89%; giai đoạn 2011 - 2018 đã tiến hành xây dựng 35km rãnh thoát nước thải ở 18 xã

Đã có 18/18 xã đạt tiêu chí về môi trường.

g) Về cơ sở vật chất văn hóa:

Các xã trên địa bàn huyện đều đã có nhà văn hoá xã; Có 18/18 xã có nhà luyện tập thể dục thể thao, 196/1946 thôn có nhà văn hóa thôn; cơ sở vật chất văn hoá xã, thôn đã và đang được trang bị, từng bước đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, vui chơi, giải trí của nhân dân. Giai đoạn 2011-2018 đã đầu tư xây dựng được 18 khu trung tâm văn hóa xã bao gồm nhà Luyện tập TDTT và sân vận động tại 18 xã. Huy động nguồn lực từ nhân dân để đầu tư mở rộng diện tích và xây mới, nâng cấp cải tạo được 196 nhà văn hóa thôn đạt chuẩn.

Đã có 17/18 xã đạt tiêu chí Cơ sở vật chất văn hóa (xã Văn Quán chưa đạt, dự kiến đạt trong tháng 12/2018)

h) Về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.

Trên địa bàn huyện hiện có 12 chợ, chủ yếu là chợ truyền thống, họp theo phiên, bước đầu hoạt động của các chợ đã đáp ứng nhu cầu mua sắm, tiêu thụ nông sản của nhân dân địa phương và các vùng lân cận. Giai đoạn 2011 – 2018 đã đầu tư nâng cấp, cải tạo các hạng mục của 12 chợ (Xuân Lôi, Đồng Ích, Ngọc Mỹ, Tiên Lữ, Đình Chu, Triệu Đề, Xuân Hòa, Vân Trục, Quang Sơn, Hợp Lý, Bắc Bình, Thái Hòa)

Đã có 18/18 xã đạt tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn (bao gồm cả xã không quy hoạch xây dựng chợ và xã xin giãn tiến độ xây dựng chợ vào giai đoạn sau).

i) Về thông tin và truyền thông

Trên địa bàn huyện có 16 điểm Bưu điện văn hóa xã và 01 Bưu cục cung cấp được 2 dịch vụ bưu chính và viễn thông, các điểm bưu điện văn hoá xã hầu hết đã được trang bị bộ bàn ghế đọc sách, tủ đựng sách và đầu sách thiết yếu phục vụ cho nhu cầu đọc sách của nhân dân. Tại các thôn đều đã có hạ tầng kỹ thuật viễn thông đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ truy cập Internet cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn thôn, đảm bảo chất lượng dịch vụ theo quy chuẩn quốc gia. 18/18 xã đều có hệ thống loa truyền thanh không dây tới các thôn dân cư; các xã đều có ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành như: Phần mềm quản lý văn bản, hòm thư công vụ

Đã có 18/18 xã đạt tiêu chí thông tin và truyền thông .

k) Về Trạm y tế:

Hệ thống trạm y tế được tăng cường cả về số lượng và bổ sung nhân viên y tế. 18/18 xã có trạm y tế, 18/18 trạm y tế xã có bác sĩ, 100% trạm y tế xã có phòng hộ sinh, 100% trạm y tế xã đã thực hiện khám chữa bệnh bằng bảo hiểm y tế. Tỷ lệ thôn, bản có nhân viên y tế hoạt động đạt 100%. Tính đến nay tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt 87,7%, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) là 14,7%, Trong giai đoạn 2011 – 2018 đã đầu tư nâng cấp, cải tạo được 18/18 trạm y tế xã đạt chuẩn

(Đã có 18/18 xã đạt tiêu chí y tế)

3. Phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân

3.1. Triển khai Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng liên kết chuỗi giá trị để nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững

Hàng năm UBND huyện đã triển khai, chỉ đạo các xã thực hiện chính sách tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh như: Chính sách hỗ trợ người chăn nuôi (hỗ trợ hộ chăn nuôi mua bò đực giống, lợn đực giống, lợn nái sinh sản, gà đẻ...); chính sách hỗ trợ người nông dân mua máy sản xuất nông nghiệp (máy làm đất, máy lên luống, máy gặt đập liên hợp, máy nghiền trộn thức ăn, máy thái cỏ....) chính sách hỗ trợ phát triển vùng trồng trọt sản xuất hàng hóa, chính sách hỗ trợ phát triển cây vụ Đông hàng năm,... đã tạo động lực để người dân tích cực đẩy mạnh phát triển sản xuất, giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập. Chỉ đạo các xã trồng trọt theo vùng, hướng phát triển sản xuất quy mô lớn, tập trung gắn với bảo quản, chế biến và tiêu thụ theo chuỗi giá trị trên cơ sở phát huy lợi thế sản phẩm và lợi thế vùng, miền; có sự liên kết giữa người sản xuất, thu mua, chế biến, tiêu thụ sản phẩm Như: Thanh Long ruột đỏ tại 3 xã Vân Trục, Xuân Hòa, Ngọc Mỹ và tiến tới ở Quang Sơn và Hợp lý; Chăn nuôi bò sữa ở Thái Hòa, Liên Hòa, Chanh tứ quý ở Liên Sơn, chăn nuôi lợn ở Ngọc Mỹ và Quang Sơn...

3.2. Phát triển ngành nghề nông thôn:

Phát triển ngành nghề nông thôn là một nhiệm vụ trọng tâm trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới, nhằm tạo việc làm, tăng thu nhập góp phần xóa đói giảm nghèo, thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn. Trong những năm qua, ngành nghề nông thôn trên địa bàn huyện được quan tâm chỉ đạo nhằm giải quyết việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn. Trên địa bàn có 2 làng nghề được UBND tỉnh công nhận là làng nghề Mây tre đan ở 2 xã Văn Quán và Triệu Đề. Có 2 sản phẩm được công nhận sở hữu trí tuệ là Cá thính và Thanh long ruột đỏ. Thu nhập bình quân đầu người năm 2018 ước đạt 51,43 triệu đồng/người/năm.

3.3. Đào tạo nghề cho lao động nông thôn

Hàng năm UBND huyện phối hợp với các cơ quan của tỉnh nâng cao chất lượng đào tạo nghề, mở các lớp truyền nghề cho lao động nông thôn. Phối hợp với Trung tâm giới thiệu việc làm tỉnh và Trung tâm Đào tạo lao động xuất khẩu, các đơn vị đầu mối tuyển dụng, sử dụng lao động làm tốt công tác tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động đi làm việc ở các công ty, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, đi XKLD . Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên 94,06%, tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo đạt 58,2% .

4. Giảm nghèo và an sinh xã hội

4.1. Kết quả thực hiện các mục tiêu giảm nghèo.

Tỷ lệ hộ nghèo năm 2018 là 1.136 hộ chiếm 3,88%; Tiếp nhận và cấp phát thẻ BHYT cho đối tượng thuộc hộ nghèo, cận nghèo, bên cạnh đó cơ quan chuyên môn của huyện đã tiến hành rà soát số hộ nghèo chưa được giải ngân vay vốn theo quyết định phê duyệt đề án hỗ trợ nghèo về nhà ở.

5. Phát triển giáo dục ở nông thôn

Trong những năm qua, sự nghiệp giáo dục và đào tạo huyện Lập Thạch đã có bước phát triển toàn diện, quy mô được mở rộng, mạng lưới trường lớp được sắp xếp, củng cố và phát triển, tích cực thực hiện đổi mới giáo dục, cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ dạy học tiếp tục được đầu tư, tăng trưởng đáng kể. Việc đa dạng hoá các loại hình trường lớp đã góp phần đáng kể, từng bước xây dựng một xã hội học tập; công tác giáo dục các cấp ở cơ sở tiếp tục được chú trọng; các xã trên địa bàn huyện có 20 trường Mầm non, 21 trường Tiểu học, có 18 trường THCS đáp ứng được nhu cầu học tập của con em nhân dân.

5.1. Kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 05 tuổi

Đến nay, huyện Lập Thạch đã huy động các cháu ra lớp mẫu giáo đạt 100%, tỷ lệ ra lớp mẫu giáo 5 tuổi và ăn bán trú tại trường đạt 100%. Số giáo viên được đào tạo đạt chuẩn tăng nhanh và đạt tỷ lệ cao. Có 19/20 trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, 100% trường mầm non có đủ phòng học cho lớp 5 tuổi ở khu trung tâm và các khu lẻ; 100% trường có đủ đồ chơi ngoài trời theo qui định của trường chuẩn; 100% số xã có đủ khu trung tâm cho các trường mầm non. Ở bậc mầm non, ngành giáo dục chú trọng công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, gia đình và cộng đồng về chủ trương, mục đích, ý nghĩa của công tác phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi; ưu tiên các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu của công tác phổ cập, bố trí giáo viên đủ theo quy định của Điều lệ trường mầm non, đáp ứng yêu cầu về chất lượng của các lớp mẫu giáo 5 tuổi.

5.3. Phổ cập giáo dục tiểu học:

Ở bậc tiểu học, phổ cập giáo dục đúng độ tuổi là nhiệm vụ đồng hành và xuyên suốt. Công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi được phòng GD&ĐT chỉ đạo các đơn vị thực hiện đầy đủ, đúng quy trình nhằm duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi. Toàn huyện có 21/21 trường đạt PCGD tiểu học đúng độ tuổi mức độ 2 chiếm 100%. Số trẻ em ở độ tuổi 11 - 14 hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%; học sinh hoàn thành chương trình tiểu học hàng năm vào học lớp 6 đạt 100%.

5.4. Thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở:

Với nhiều biện pháp được triển khai đồng bộ, công tác phổ cập giáo dục ở bậc THCS của huyện đạt kết quả cao. Huyện Lập Thạch được công nhận đạt tiêu chuẩn phổ cập giáo dục THCS từ năm 2002, đến nay, các tiêu chuẩn luôn được giữ vững và nâng cao. Toàn huyện có 18/18 đơn vị cấp xã đạt và duy trì tiêu chuẩn phổ cập giáo dục THCS. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đạt 98%;

6. Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn.

6.1. Xây dựng, phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở. Hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở

Nhiều năm trở lại đây, công tác đầu tư xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở trên địa bàn huyện được các cấp ủy đảng, chính quyền đặc biệt quan tâm và tạo được sự đồng thuận chung sức của nhân dân. Vì vậy số lượng và chất lượng thiết chế văn hóa, thể thao không ngừng phát triển, hoàn thiện. Trên địa bàn huyện có 17 trung tâm văn hóa xã, có 196 nhà văn hóa, trong đó có 196 nhà văn hóa thôn đạt chuẩn theo quy định, đã đáp ứng nhu cầu hội họp, vui chơi giải trí ... của nhân dân. Hầu hết các trung tâm văn hóa - thể thao xã, nhà văn hóa các thôn đều có nội quy hoạt động. Các xã trên địa bàn huyện đều tổ chức và phối hợp với các ngành, đoàn thể trên địa bàn thường xuyên tổ chức nhiều hoạt động văn hóa - thể thao phục vụ nhân dân gắn với các ngày lễ, tết, các ngày kỷ niệm lớn của đất nước, địa phương; tổ chức nhiều hội thi, hội diễn văn nghệ, các giải thể thao phong trào, đã quy tụ được nhiều tầng lớp nhân dân tham gia, qua đó phát hiện nhiều hạt nhân văn nghệ, thể thao.

7. Vệ sinh môi trường nông thôn, khắc phục, xử lý ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề.

7.1. Kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2020, cải thiện điều kiện vệ sinh, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi vệ sinh và giảm thiểu ô nhiễm môi trường, góp phần nâng cao sức khỏe và chất lượng sống cho người dân nông thôn.

Để cải thiện điều kiện vệ sinh, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi vệ sinh và giảm thiểu ô nhiễm môi trường, góp phần nâng cao sức khỏe và chất lượng sống cho người dân nông thôn UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn hướng dẫn UBND các xã làm tốt công tác thông tin, truyền thông; tổ chức mít tinh, phát động nhân dân tham gia xây dựng, bảo vệ, sử dụng có hiệu quả các công trình cấp nước và VSMT; đồng loạt và thường xuyên tổng vệ sinh, khai thông cống rãnh, thu gom rác thải... Trong quá trình triển khai các xã đã lồng ghép với các hoạt động văn hóa, xã hội khác diễn ra tại địa phương; tuyên truyền phổ biến sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng từ huyện đến thôn, nhằm tập trung nâng cao

nhận thức cộng đồng, thay đổi hành vi trong việc sử dụng nước sạch và tích cực tham gia thực hiện an toàn VSMT; thường xuyên phối hợp với các cơ quan liên quan của tỉnh kiểm tra chất lượng công trình và kiểm soát chất lượng nước; tuyên truyền, hướng dẫn người dân về các biện pháp xử lý, trữ nước và sử dụng nước an toàn cho gia đình.

7.2. Xây dựng các công trình bảo vệ môi trường nông thôn trên địa bàn xã, thôn theo quy hoạch; thu gom và xử lý chất thải, nước thải theo quy định; cải tạo nghĩa trang; xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp.

Trên địa bàn huyện có 43 bãi rác thải tập trung, có 6 công trình cấp nước tập trung, 18/18 xã đều có HTX có hoạt động về dịch vụ vệ sinh môi trường, đã lắp đặt và đưa vào sử dụng 2 lò đốt rác (Văn Quán, Xuân Hòa), UBND huyện đã chỉ đạo các xã hướng dẫn triển khai các chương trình hỗ trợ kinh phí của tỉnh cho người chăn nuôi xây dựng hầm biogas, bể sục khí ... đã được nhiều hộ dân đồng tình ủng hộ. Thường xuyên tuyên truyền để các tầng lớp nhân dân thấy rõ được trách nhiệm của mình trong bảo vệ môi trường nói riêng và công cuộc xây dựng nông thôn mới nói chung, bên cạnh đó hướng dẫn các hộ dân, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ký cam kết bảo vệ môi trường... Trên địa bàn huyện có 72 nghĩa trang, trong đó có 66 nghĩa trang đạt chuẩn theo quy định (Nhà tưởng niệm, công nghĩa trang, hố tiêu hủy rác, đường nội bộ được xây dựng đúng kích thước thiết kế mẫu của Sở xây dựng) . Các ban, ngành đoàn thể ở cơ sở thường xuyên tổ chức vệ sinh đường làng ngõ xóm, khơi thông rãnh thoát nước, quét rọn vệ sinh không để vật liệu ra đường đảm bảo cảnh quan đường làng ngõ xóm xanh - sạch - đẹp.

8. Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới; cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân.

8.1. Kết quả đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, năng lực quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội chuyên sâu cán bộ, công chức xã

Xác định việc xây dựng hệ thống tổ chức chính trị, xã hội ở cơ sở vững mạnh là rất quan trọng vì Chính quyền cơ sở là nơi trực tiếp thực hiện các đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và nhà nước, gắn bó với nhân dân. Hàng năm phòng Nội vụ huyện rà soát tiêu chuẩn chức danh, trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, công chức cơ sở để đào tạo, bồi dưỡng và điều chuyển, bố trí theo đúng chuyên môn nghiệp vụ. Việc thực hiện chế độ chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách luôn đầy đủ, kịp thời, đúng quy định. Hàng năm, UBND huyện cử cán bộ công chức cấp huyện, cấp xã đi học lớp dự các lớp quản lý nhà nước, đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng kiến

thức về chuyên môn nghiệp vụ và tập huấn thực hiện quy chế dân chủ cho đội ngũ cán bộ, công chức cơ sở. Qua đó các tổ chức trong hệ thống chính trị được kiện toàn, vai trò và hiệu lực quản lý của chính quyền cơ sở được nâng cao; đội ngũ cán bộ công chức đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

8.2. Kết quả cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công

Cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công là khâu quan trọng trong thực hiện chương trình cải cách nền hành chính nhà nước theo hướng hiện đại, trong những năm qua UBND huyện Lập Thạch tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn triển khai thực hiện thường xuyên, có hiệu quả chuyên môn, UBND các xã. Thủ tục hành chính trên hầu hết các lĩnh vực đã được rà soát, sửa đổi, rút gọn theo hướng tinh giảm, thuận lợi. Các quy định về trình tự, thủ tục hành chính giải quyết các giao dịch của dịch vụ hành chính công cũng được xem xét rút ngắn được thời gian giải quyết, cải thiện được tình trạng mòn mỏi vì phải chờ đợi của người dân. Trên địa bàn huyện Lập Thạch có 1 dịch vụ hành chính công thuộc UBND huyện, 18 xã (1 bộ phận một cửa), 01 Văn phòng công chứng, 4 đơn vị ngành dọc: Công an, Chi cục thuế, Kho bạc, BHXH.

8.3. Kết quả đánh giá, công nhận, xây dựng xã tiếp cận pháp luật; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân

Trong giai đoạn huyện đã tổ chức được 18 lớp tập huấn tuyên truyền bồi dưỡng kiến thức pháp luật về đất đai, giao thông đường bộ cho 18 xã thu hút được 2.700 lượt người tham gia, bên cạnh đó UBND huyện đã ban hành kế hoạch thi viết bộ luật dân sự năm 2015;

Thực hiện tốt công tác tiếp cận pháp luật giúp người dân nắm bắt, thực hiện quyền tiếp cận thông tin. Phát huy quyền dân chủ trực tiếp của người dân được tham gia bàn bạc và quyết định những vấn đề có liên quan đến đời sống khu dân cư cũng như được hưởng những chính sách xã hội theo quy định.

9. Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn.

9.1. Kết quả thực hiện đấu tranh, ngăn chặn và đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm an toàn, an ninh, trật tự xã hội địa bàn nông thôn.

Hàng năm Đảng ủy các xã đã ban hành nghị quyết, UBND các xã đã ban hành kế hoạch công tác bảo đảm an ninh, trật tự, đồng thời tổ chức xây dựng có hiệu quả các mô hình bảo vệ an ninh trật tự. Trên địa bàn huyện không có khiếu kiện đông người kéo dài, khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật và không có trọng án xảy ra; các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và các vi phạm pháp luật khác được kiểm chế, giảm liên tục số với các năm trước.

Đã phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, thường xuyên nắm bắt kịp thời tâm tư, tình cảm, nguyện vọng của nhân dân; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động nhân dân ở các vùng nông thôn, nhất là vùng đồng bào dân tộc nâng cao cảnh giác cách mạng, làm tốt công tác bảo vệ an ninh tổ quốc, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội. Đã chủ động đấu tranh ngăn chặn các âm mưu, hoạt động chống phá của thế lực thù địch, giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo an ninh nông thôn; xử lý tốt các vấn đề phức tạp phát sinh, không để bị động, bất ngờ; đẩy mạnh tấn công trấn áp tội phạm, tạo sự chuyển biến rõ nét về trật tự an toàn xã hội trên địa bàn nông thôn.

9.2. Kết quả thực hiện xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, đảm bảo giữ vững chủ quyền quốc gia.

Hàng năm công dân lên đường làm nghĩa vụ quân sự và tổ chức đăng ký nguồn đủ điều kiện sẵn sàng nhập ngũ đảm bảo đạt 100% quân số. Bên cạnh đó huy động sức mạnh của mọi tầng lớp nhân dân tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, phù hợp. Gắn kết chặt chẽ phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, phong trào “Toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới”... Phối hợp chặt chẽ giữa lực lượng Công an nhân dân với Quân đội nhân dân, các địa phương trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng, củng cố nền an ninh nhân dân, thể trận an ninh nhân dân vững chắc gắn với nền quốc phòng toàn dân, thể trận quốc phòng toàn dân trong chiến lược bảo vệ Tổ quốc.

10. Nguồn lực thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2018

- Tổng kinh phí thực hiện là 2.683.853 triệu đồng, trong đó:
- + Ngân sách TW: 6.720 triệu đồng
- + Ngân sách tỉnh: 489.500 triệu đồng
- + Ngân sách huyện: 151.452 triệu đồng
- + Ngân sách xã: 82.589 triệu đồng
- + Tín dụng: 58.345 triệu đồng
- + Doanh nghiệp: 46.312 triệu đồng
- + Nhân dân đóng góp: 1.848.956 triệu đồng.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả nổi bật đã đạt được

- Bộ mặt nông thôn huyện Lập Thạch đã có nhiều đổi mới, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân từng bước được nâng cao, thu nhập bình quân đầu người được tăng lên, tỷ lệ hộ nghèo hàng năm đều giảm.

- Bộ máy chỉ đạo thực hiện chương trình XD NTM được hình thành đồng bộ từ huyện đến cơ sở theo đúng hướng dẫn của cấp trên.

- Công tác tuyên truyền bước đầu đạt được kết quả tích cực. Trong quá trình triển khai thực hiện chương trình đã tạo sự chuyển biến lớn trong nhận thức của một bộ phận lãnh đạo và người dân trong chỉ đạo cũng như thực hiện chương trình, xác định rõ người dân là chủ thể trong xây dựng NTM. Những kết quả của chương trình đã tạo thêm niềm tin của nhân dân với Đảng; nâng cao tinh thần đoàn kết làng xóm, tính cộng đồng; Một số xã nhân dân đã tự nguyện hiến đất đóng góp ngày công, tiền để xây dựng các công trình phúc lợi chung.

- Các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất của tỉnh, huyện được triển khai kịp thời, sâu rộng. Các mô hình phát triển sản xuất có hiệu quả được chú ý nhân rộng như: chăn nuôi lợn ở Quang Sơn, chăn nuôi bò sữa ở Thái Hòa, chăn nuôi gà ở Đồng Ích, Bàn Giản. Phát triển cây thanh long ruột đỏ ở Vân Trục, Xuân Hòa, Ngọc Mỹ...

2. Những hạn chế, tồn tại chủ yếu và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế:

Tiến độ triển khai thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới ở một số xã còn chậm so với mục tiêu đặt ra.

Việc quy hoạch, xây dựng chợ nông thôn nhưng chưa sử dụng hết công năng gây lãng phí nguồn lực; nguồn kinh phí chủ yếu tập trung vào xây dựng hạ tầng, chưa quan tâm nhiều đến đầu tư các tiêu chí cần nhiều kinh phí như môi trường, văn hóa, phát triển sản xuất. Hình thức sản xuất còn chậm được củng cố đổi mới. Sản xuất nông nghiệp ở nhiều nơi còn mang nặng tính tự phát; liên kết giữa nông dân - doanh nghiệp - nhà khoa học còn hạn chế; chưa hình thành được các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, việc tổ chức triển khai nhân rộng chỉ mới dừng lại ở một nhóm nhỏ tham gia, chưa mang tính chất lan tỏa, chưa tạo được số lượng hàng hóa lớn, chất lượng chưa cao và chưa đồng nhất theo yêu cầu của thị trường để thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương.

Số tiêu chí xây dựng NTM nhiều; nhu cầu về nguồn vốn lớn; thời gian để hoàn thành ngắn vì phân bổ nguồn lực vẫn theo kế hoạch hàng năm nên còn bị động, thiếu chủ động về nguồn của các địa phương trong xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình. Mặt khác, nguồn lực phân bổ cho việc thực hiện một số nội dung về đầu tư ở địa phương chưa đáp ứng nhu cầu.

Hợp tác xã tại một số địa phương hoạt động cầm chừng, chưa hiệu quả; các mô hình hợp tác, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị trên địa bàn chưa nhiều.

Chủ yếu mới tập trung cao thực hiện các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của cấp xã, lập quy hoạch, đề án, xây dựng công trình hạ tầng công cộng. Thiếu sự quan tâm, chỉ đạo và cơ chế thực hiện các nhiệm vụ của cộng đồng dân cư.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TRONG GIAI ĐOẠN 2018 - 2020

I. Mục tiêu

- Phần đầu xã Văn Quán đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018.
- Phần đầu trong tháng 9 năm 2018 phần đầu công nhận đạt chuẩn NTM 7 xã đã đạt 19/19 tiêu chí (Xuân Lôi, Tiên Lữ, Văn Trục, Đồng Ích, Liên Hòa, Ngọc Mỹ, Liên Sơn)
- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt ở các xã, phần đầu có 1-2 xã đạt xã Nông thôn mới nâng cao.
- Phần đầu năm 2019 đạt huyện nông thôn mới.

II. Kế hoạch xây dựng đạt huyện nông thôn mới

Thực hiện Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ V/v ban hành tiêu chí huyện Nông thôn mới và Quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; Kết quả thực hiện tiêu chí huyện nông thôn mới trên địa bàn cụ thể như sau

1. Tiêu chí Quy hoạch:

UBND huyện đã xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội của huyện đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 và đã được UBND tỉnh phê duyệt.

Tự đánh giá: đã đạt tiêu chí

2. Tiêu chí giao thông

- Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã: Có 100% km đường huyện đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm và kết nối tới trung tâm hành chính các xã trên địa bàn;

- Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy định: Tổng số km đường huyện quản lý là 87,7km, đến nay đã cứng hóa được 87,7km đạt 100%.

Tự đánh giá: đạt tiêu chí

3. Tiêu chí thủy lợi:

Hệ thống thủy lợi liên xã được đồng bộ với hệ thống thủy lợi tại các xã; đảm bảo sinh hoạt và phục vụ sản xuất trồng trọt, nuôi trồng thủy sản...trên địa bàn.

Hàng năm, UBND huyện chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với các công ty thủy lợi trong việc đảm bảo hệ thống tưới và tiêu thoát nước phục vụ sản xuất hiệu quả.

Tự đánh giá: đã đạt tiêu chí.

4. Tiêu chí điện:

Hoàn thiện hồ sơ lưới điện, cấp bán điện trực tiếp tới các hộ dân. Toàn bộ hệ thống thường xuyên được kiểm tra, rà soát các tuyến đường dây trung áp, trạm biến áp, đường dây hạ thế và được đầu tư, cải tạo lưới điện bằng các nguồn vốn khác nhau như: xây dựng cơ bản, sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên đảm bảo lưới điện vận hành an toàn, cung cấp điện liên tục, chất lượng đạt yêu cầu kỹ thuật của hệ thống.

Đánh giá: Đạt tiêu chí

5. Tiêu chí Y tế - văn hóa – xã hội:

- Bệnh viện huyện đạt tiêu chuẩn bệnh viện hạng 3, trung tâm y tế huyện đạt chuẩn Quốc gia: Hiện tại bệnh viện và trung tâm y tế huyện đã sát nhập, và đã đạt chuẩn bệnh viện loại II (*đạt chỉ tiêu*)

- Trung tâm văn hóa thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa – thể thao kết nối với các xã có hiệu quả:

- Tỷ lệ trường THPT đạt chuẩn: Trên địa bàn huyện hiện có 4 trường THPT, trong đó có 2/4 trường đạt chuẩn Quốc gia đạt 50 % (*Chưa đạt chỉ tiêu*)

Giải pháp thực hiện: Đề nghị UBND tỉnh, Sở Giáo dục & Đào tạo quan tâm, tạo điều kiện xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học để có thêm 1 trường THPT đạt chuẩn Quốc gia

Đánh giá: Chưa đạt tiêu chí

6. Tiêu chí sản xuất:

Trên địa bàn huyện đã hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung như: 2 khu chăn nuôi lợn tập trung phát triển tốt ở xã Quang Sơn mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người dân; hình thành nhiều trang trại lợn quy mô hàng trăm nái, và hàng nghìn lợn thịt;

Có mô hình chăn nuôi bò sữa liên kết với nhà máy sữa ký kết hợp đồng một năm một bao tiêu sản phẩm sữa với người dân ở các xã như Thái Hòa, TT Hoa Sơn, Liên Hòa góp phần nâng cao thu nhập cho người dân

Trên địa bàn huyện có thể mạnh phát triển cây thanh long ruột đỏ quy mô 100ha ở các xã Xuân Hòa, Vân Trục, Ngọc Mỹ, cho thu nhập hàng năm từ 200 -

250 triệu đồng trên 1ha. Mục tiêu của huyện trong thời gian tới là phát triển cây thanh long ruột đỏ gắn với suất khẩu mang lại giá trị kinh tế cao.

Đánh giá: Đạt tiêu chí

7. Tiêu chí môi trường:

- Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đạt tiêu chuẩn: 18/18 xã đều có bãi thu gom xử lý rác thải (43 bãi rác). Hệ thống thu gom, xử lý rác cơ bản đáp ứng nhu cầu xử lý rác thải trên địa bàn. Phương thức xử lý rác chủ yếu là đốt hoặc giã hóa chất để chôn lấp Tuy nhiên trên địa bàn huyện chưa có hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn.

- Cơ sở sản xuất chế biến, dịch vụ thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường: các nhà máy, cơ sở sản xuất trên địa bàn huyện đều đảm bảo các quy định về vệ sinh môi trường; tuy nhiên trên địa bàn huyện vẫn còn có tình trạng người chăn nuôi quy mô lớn xả thải chất thải chăn nuôi ra môi trường gây ô nhiễm môi trường.

* Giải pháp thực hiện: UBND huyện đã quy hoạch địa điểm xây dựng nhà máy thu gom, xử lý chất thải rắn ở xã Xuân Hòa và dự kiến đầu tư xây dựng trong năm 2019 để đạt tiêu chí

Đánh giá: Chưa đạt tiêu chí

8. An ninh trật tự:

Trên địa bàn huyện giữ vững an ninh chính trị, kiềm chế sự gia tăng của tội phạm, công tác đấu tranh với tội phạm có hiệu quả. Trên địa bàn huyện không xảy ra tình trạng tụ tập, khiếu kiện đông người gây mất trật tự an toàn xã hội.

Đánh giá: Đạt tiêu chí

9. Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới:

- BCĐ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới được kiện toàn tổ chức và hoạt động theo đúng quy định: BCĐ huyện đều được kịp thời bổ sung, thay thế và kiện toàn Ban chỉ đạo khi có thay đổi các thành viên, đảm bảo chỉ đạo, đảm bảo hoạt động thực hiện chương trình hiệu quả, có quy chế hoạt động cụ thể.

- VPĐP NTM cấp huyện được tổ chức và hoạt động đúng quy định: Ngày 13/2/2017, UBND huyện đã ban hành quyết định số 141/QĐ-CTUBND về việc thành lập Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Lập Thạch.

Đánh giá: Đạt tiêu chí

II. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện trong giai đoạn 2018-2020

a) Công tác tổ chức bộ máy:

- Cấp huyện: Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy chỉ đạo, điều hành thực hiện Chương trình; chỉ đạo phát huy chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới cấp huyện trong chỉ đạo thực hiện công tác xây dựng nông thôn mới;

- Cấp xã, thôn: Củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý, Ban giám sát cộng đồng và Ban Phát triển thôn, bảo đảm hoạt động của bộ máy trong công tác chỉ đạo, thực hiện Chương trình đồng bộ, hiệu quả. Các xã cần Xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2018 - 2020, trong đó cần có kế hoạch cụ thể để nâng cao và duy trì chất lượng các tiêu chí đã đạt. Xây dựng phương án trả nợ khối lượng hoàn thành các công trình XDCB theo lộ trình đề ra

b) Công tác tuyên truyền:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền thi đua xây dựng nông thôn mới đến từng hộ dân và từng người dân bằng nhiều hình thức, phong phú, thiết thực để nhân dân hiểu rõ vai trò chủ thể trong công cuộc xây dựng nông thôn mới. Các cơ quan thông tin tăng cường tin, bài, chuyên mục và thời lượng phát sóng tuyên truyền về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nhằm đưa thông tin kịp thời đến người dân;

- Thực hiện đổi mới công tác tuyên truyền, vận động và công tác đào tạo, tập huấn theo hướng thiết thực, dễ làm, dễ hiểu, tập trung vào những nội dung vận động nhân dân đổi mới cách thức sản xuất, nâng cao thu nhập, xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng môi trường trong nhà, ngoài ngõ, trong thôn xanh, sạch, đẹp, an lành, không có tệ nạn xã hội; cán bộ năng động, tích cực, thạo việc, chỉ đạo thực hiện tiêu chí một cách linh hoạt, phù hợp với thực tế.

c) Công tác đào tạo, tập huấn:

- Phối hợp tham gia tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới theo Chương trình khung mới được phê duyệt tại Quyết định số 4044/QĐ-BNN-VPĐP ngày 12/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Phối hợp cùng Văn phòng điều phối XDNTM tỉnh mở lớp đào tạo chuyên sâu về quản lý đầu tư xây dựng công trình, nghiệp vụ quản lý dự án, nghiệp vụ giám sát cộng đồng, nghiệp vụ đấu thầu; thăm quan, học tập mô hình xây dựng nông thôn mới trong và ngoài tỉnh.

d) Công tác lập kế hoạch và phân bổ vốn:

- Tham mưu xây dựng kế hoạch và phân bổ vốn thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn 2018 – 2020.

đ) Công tác lập Quy hoạch:

- Tập trung kiểm tra rà soát, điều chỉnh, bổ sung các Quy hoạch, Đề án đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế địa phương.

e) Hỗ trợ phát triển sản xuất:

Tiếp tục đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất, khuyến khích đẩy mạnh việc hình thành các hợp tác xã tổng hợp gắn với vệ sinh môi trường, tổ hợp tác, trang trại; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Xây dựng mô hình sản xuất phù hợp, thiết thực với từng xã, phải gắn với ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, gắn với thị trường. Đồng thời đẩy mạnh công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, tăng cường công tác khuyến nông, khuyến lâm, thú y, bảo vệ thực vật, quản lý giống cây trồng, vật nuôi. Tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm để từng bước nhân rộng mô hình, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, tăng nhanh thu nhập cho dân cư nông thôn. Thực hiện lồng ghép các Chương trình mục tiêu quốc gia về việc làm và dạy nghề; giảm nghèo bền vững; đào tạo nghề cho lao động nông thôn.... để hoàn thành các tiêu chí về kinh tế và tổ chức sản xuất.

g) Xây dựng cơ sở hạ tầng:

Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu phải có trọng tâm, trọng điểm theo thứ tự ưu tiên. Ưu tiên đầu tư các công trình cấp thiết nhất phục vụ nhu cầu cộng đồng, các công trình cải tạo, nâng cấp; công trình dễ làm, ít tốn kém, có thể huy động được sức dân và nguồn lực xã hội hoá khác tránh gây nợ đọng xây dựng cơ bản

Chủ động lồng ghép các Chương trình, dự án để xây dựng cơ sở hạ tầng trên cùng một địa bàn. Xây dựng cơ sở hạ tầng phải coi trọng việc bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống.

h) Về văn hóa, xã hội, môi trường:

Thực hiện tốt các chương trình về văn hóa, y tế, giáo dục và đào tạo, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn và các chính sách khác có liên quan theo hướng bám sát Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới. Tiếp tục triển khai cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư*” gắn với xây dựng nông thôn mới.

i) Xây dựng hệ thống chính trị và giữ vững an ninh trật tự xã hội:

- Tiếp tục củng cố đội ngũ cán bộ xã đạt chuẩn, hoàn thiện đầy đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định, các tổ chức chính trị xã hội của xã phấn đấu luôn đạt trong sạch, vững mạnh; an ninh, trật tự xã hội được giữ vững;
- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của nhà nước, phát huy sức mạnh của các đoàn thể chính trị xã hội ở nông thôn.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Đề nghị UBND tỉnh có cơ chế hỗ trợ để huyện hoàn thành các tiêu chí huyện nông thôn mới;

- Đề nghị Sở Giáo dục & ĐT đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học cho các trường THPT đạt chuẩn Quốc gia để đạt tiêu chí huyện nông thôn mới

- Để nông dân tiếp cận được kinh tế thị trường cần có vai trò của kinh tế tập thể, THT, HTX, tuy nhiên hiện nay thành phần kinh tế này chưa phát triển tương xứng với vị trí của nó trong nền kinh tế, Đề nghị UBND tỉnh có cơ chế chính sách hỗ trợ cho việc phát triển loại hình kinh tế hợp tác xã.

Trên đây là Báo cáo Kết quả 8 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2018 và Kế hoạch xây dựng đạt chuẩn huyện NTM trên địa bàn huyện Lập Thạch. *✍*

Nơi nhận:

- TTHU- UBND huyện;
- Thành viên BCD;
- Lưu VT-NN. *ly*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Hà Văn Quyết

TỔNG HỢP

Kết quả huy động nguồn lực thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2018
 ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung chi tiêu	Tổng giai đoạn 2011-2018	Giai đoạn 2011 - 2015							Giai đoạn 2016-2018		
			Tổng	Trong đó						Tổng	Trong đó	
				2011	2012	2013	2014	2015	2016		2017	2018
	TỔNG SỐ	2.683.853	2.211.826	195.615	418.005	448.664	685.734	472.027	222.489	157.570	91.968	
I	NGÂN SÁCH TW	6.720	0	0	0	4.300	2.420					
1	Trái phiếu Chính phủ	6.720	0	0	4.300	2.420						
2	Đầu tư phát triển	0										
3	Sự nghiệp kinh tế	0										
II	NGÂN SÁCH ĐP	723.520	312.326	27.480	35.637	36.484	134.766	411.194	182.428	146.122	82.644	
1	Tỉnh	489.500	251.694	20.587	25.075	20.231	115.246	237.806	142.389,6	63.751	31.665	
2	Huyện	151.432	34.608	5.844	7.062	8.198	9.783	116.824	188.79,85	51.477,5	46.467	
3	Xã	82.589	26.024	1.049	3.500	8.055	9.737	56.565	21.159	30.893,5	4.512	
III	VỐN LÔNG GHEP	0										
IV	VỐN TÍN DỤNG	58.345	46.232	12.325	8.045	10.654	8.172	12.113	11.681	432		
V	VỐN DOANH	46.312	44.560	0	34.721	1.500	8.339	1.752	1350	402		
VI	CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ	1.848.956	1.801.988	155.810	339.602	395.726	532.037	46.968	27.030	10.614	9324	
1	Tiền mặt	1.554.344	1.554.344	128.120	286.240	326.531	454.200		15.485,0	4.222	3.560	
2	Ngày công lao động	23.844	2.500	3.460	5.325	6.055	6.504		18.500,0	10805	5.550	
	Quy đổi thành tiền	35.766	3.750	5.190	7.987	9.083	9.756		3.700	2130	1.110	
3	Hiền đất (m ²)	141.252	141.252	15.000	30.250	40.075	45.387		31.000	32866	19600	
	Quy đổi thành tiền	211.878	15.810	22.500	45.375	60.113	68.081		7.845,0	4262,5	4.654	
4	Vật tư (quy đổi thành tiền)											
VII	NGUỒN KHÁC											

Ghi chú: Giai đoạn 2011-2015 tính cả nguồn vốn nhân dân xây dựng chính trang nhà cửa